

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-PT

Ngày 19-7-2024

"V/v: Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Kim Thương**.

Các Thẩm phán:

Bà **Lê Hoài Thủy**;

Ông **Trần Việt Trung**;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Hồ Thị Hồng Huệ**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:**
Bà **Nguyễn Thị Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLPT- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024, về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị V**, địa chỉ: **F L, quận H, thành phố Đà Nẵng**, có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Bá D**, địa chỉ: **F L, Khu phố B, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà **Trần Thị Hoàng M**, Luật sư- **Văn phòng L1**; địa chỉ: **D T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

3. **Người kháng cáo:** Anh **Nguyễn Bá D** - là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Bùi Thị V trình bày: Anh **Nguyễn Bá D** và chị **Bùi Thị V** đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Theo quyết định, anh **D** trực tiếp nuôi con **Nguyễn**

Thị Kim N, sinh ngày 10/6/2017, chị **V** không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm con không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, chị **V** về thăm con nhưng anh **D** và bố mẹ anh **D** gây khó khăn, cản trở khi chị **V** đến nhà thăm cháu **N**; không cho chị **V** được điện thoại nói chuyện với cháu, do gia đình anh **D** và anh **D** luôn cản trở nên chị **V** đến trường nơi cháu **N** học để thăm nhưng anh **D** và gia đình anh **D** yêu cầu cô giáo không cho chị **V** gặp cháu.

Vì không thể gặp được con nên ngày 18/6/2021, chị **V** khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, sau khi khởi kiện, chị **V** bị tai nạn giao thông và thời điểm đó do dịch Covid 19 bùng phát, việc đi lại giữa các địa phương bị hạn chế nên chị **V** không thể tham gia phiên tòa. Bản án hôn nhân và gia đình số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 18/8/2021 Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **V**.

Việc anh **D** và gia đình anh **D** cản trở chị **V** thăm nom con là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị **V**. Sau khi ly hôn, anh **D** đã lập gia đình mới và đã có con, anh **D** làm nghề lái xe thường xuyên đi xa, việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **N** chủ yếu do bố mẹ anh **D** chăm sóc. Hiện chị **V** có nghề nghiệp ổn định, thu nhập và nơi ở đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **N**.

Chị **V** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, đề nghị Tòa án thay đổi, giao cho chị **V** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 10/6/2017, không yêu cầu anh **D** cấp dưỡng nuôi con; nếu được nuôi con chị **V** tạo mọi điều kiện để anh **D** cũng như gia đình anh **D** muốn thăm cháu.

*Bị đơn anh **Nguyễn Bá D** trình bày:*

Anh **D** xác nhận quan hệ giữa anh **D** và chị **V** về hôn nhân, con chung như chị **V** trình bày là đúng.

Từ thời điểm anh **D** và chị **V** ly hôn đến nay, chị **V** đã không đến nhà để thăm nom cháu **N** mà chỉ đến trường học để gặp và chỉ bảo những điều không tốt cho cháu **N**, ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, dạy dỗ của gia đình anh **D**, đặc biệt ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe và sự phát triển của cháu **N**. Gia đình đã yêu cầu nhà trường không cho chị **V** gặp cháu qua điện thoại hay trực tiếp ở trường học mà chỉ được gặp cháu **N** tại nhà. Gia đình đã trực tiếp làm việc, cung cấp Quyết định số 109/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28/7/2020 và Bản án số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà cho giáo viên chủ nhiệm và phía nhà trường để nghiêm cấm hành vi của chị **V**.

Hiện nay, anh **D** có nghề nghiệp ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu **N** phát triển và học tập. Công việc chính của anh **D** là lái xe nên một tuần anh **D** về nhà thăm nom cháu 1 đến 2 lần. Trong quá trình nuôi dạy cháu **N** có sự giúp đỡ từ gia đình, cụ thể ông bà nội cháu **N**. Điều kiện sống và sinh hoạt của cháu **N** ổn định, không nên thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Vì vậy, anh **D** không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **V**.

Với những nội dung trên,

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2024/HNGĐ-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Bùi Thị V** về việc yêu cầu “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Giao cháu **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 10/6/2017 cho chị **Bùi Thị V** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (cháu **N** đang ở với anh **D**).

Anh **Nguyễn Bá D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Phản quyết định về việc giao con chung **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2017 cho anh **Nguyễn Bá D** được trực tiếp nuôi dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 109/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28/7/2020 và Bản án số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bị chấm dứt kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 02/5/2024, ông **Nguyễn Tiến D1**, bà **Lê Thị Phương L** được anh **Nguyễn Bá D** ủy quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi cấp phúc thẩm thụ lý vụ án, thấy rằng việc ủy quyền kháng cáo của anh **D** không đúng quy định pháp luật nên yêu cầu anh **D** trực tiếp kháng cáo.

Ngày 07/6/2024, anh **Nguyễn Bá D** có đơn kháng cáo bổ sung, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xem xét tư cách tham gia tố tụng: Ngày 19/4/2024, anh Nguyễn Bá D lập Giấy ủy quyền tại Văn phòng C ở Quận C, thành phố Hồ Chí Minh để ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến D1 hoặc bà Lê Thị Phương L thay mặt anh D tham gia tố tụng trong vụ án tranh chấp thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn giữa chị Bùi Thị V với anh Nguyễn Bá D.

Khoản 4 Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Người đại diện theo ủy quyền theo quy định của Bộ luật Dân sự là người đại diện theo ủy quyền trong tố tụng dân sự. Đối với việc ly hôn, đương sự không được ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham gia tố tụng...”.

Điều 39 Bộ luật dân sự quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình:

1. Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng, quyền xác định cha, mẹ, con, quyền được nhận làm con nuôi, quyền nuôi con nuôi và các quyền nhân thân khác trong quan hệ hôn nhân, quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình.

Con sinh ra không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với cha, mẹ của mình.

2. Cá nhân thực hiện quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình theo quy định của Bộ luật này, Luật hôn nhân và gia đình và luật khác có liên quan.

Căn cứ vào quy định nêu trên thì anh D không thể ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến D1 hoặc bà Lê Thị Phương L thay mặt anh D giải quyết tranh chấp về quyền nuôi con với chị Bùi Thị V.

Do đó, xác định ông Nguyễn Tiến D1, bà Lê Thị Phương L không phải là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Bá D theo Biên bản làm việc ngày 06/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị với ông Nguyễn Tiến D1, bà Lê Thị Phương L và anh Nguyễn Bá D.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị V yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi chị và anh Nguyễn Bá D đã ly hôn, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[1.1] Về việc anh D không cản trở việc thăm con của chị Bùi Thị V:

Các nội dung tin nhắn giữa chị V với bà Phương L (mẹ anh D) do nguyên đơn cung cấp thể hiện chị V mong muốn, xin được gặp thăm cháu N; tin nhắn ngày 16/8/2020 bà Lê Thị Phương L cung cấp thể hiện nội dung không cho chị V điện thoại và về nhà bà L, ông D1 để gặp cháu N (bút lục 61, 62);

Nội dung tin nhắn ngày 09/6/2021, Chị V nhắn tin với cô giáo Ngọc H xin gặp cháu N. Nhưng cô giáo từ chối vì nếu bà nội cháu N biết thì chuyển cháu N

đi học trường khác. Vì trước đó khi cô giáo cho chị **V** gặp con gái thì ông bà nội cháu **N** báo với cô hiệu trưởng (bút lục 59,60);

Nội dung tin nhắn thể hiện hàng xóm chụp ảnh cháu **N** gửi cho chị **V** nên bị bà **L** có ý kiến (bút lục 57,58).

Qua nội dung các tin nhắn có trong hồ sơ vụ án thể hiện được sau khi ly hôn chị **V** mong muốn được gặp, gần gũi con nhưng anh **D** không tạo điều kiện, cháu **N** ở với bố mẹ anh **D** thì ông bà ngăn cản chị **V** không cho đến nhà. Như vậy, chị **V** thực hiện quyền thăm con của mình thì anh **D** và gia đình anh **D** cản trở là vi phạm quy định khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình.

[1.2] Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28/7/2020, chị **V** giao con cho anh **D** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, thể hiện chị **V** đã không thực hiện nghĩa vụ của người mẹ:

Thấy rằng, tại thời điểm chị **V** mang thai cháu **N**, chị **V** mới 16 tuổi, khi ly hôn chị **V** chưa có việc làm, không đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên đã tự nguyện thỏa thuận giao cháu **N** cho anh **D** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chứ không phải chị **V** bỏ mặc con.

[3] Xem xét điều kiện nuôi con: Anh Duy và chị **V** đều có công việc ổn định đảm bảo về kinh tế, chỗ ở để chăm sóc nuôi dưỡng cháu **N**. Tuy nhiên do đặc thù công việc lái xe đường dài nên anh **D** thường xuyên xa nhà, việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu **N** chủ yếu là ông **D1** và bà **L** (bố mẹ anh **D**). Tháng 11/2020, anh **D** đã kết hôn lại và đã có con riêng, vợ và con anh **D** hiện đang sinh sống tại thành phố **H**, theo kết quả Công an **P**, thành phố **Đ** cung cấp thì anh **D** hiện đang cư trú địa chỉ **5 N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Cả quá trình tố tụng của cấp sơ thẩm, anh **D** không tham gia tố tụng, thể hiện được anh **D** không tha thiết, mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **N**. Chị **V** hiện nay công việc ổn định, chủ động được về mặt thời gian để chăm sóc, đưa đón cháu **N** đi học, chị đang thuê chung cư sinh sống tại thành phố Đà Nẵng, khi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **N** chị đã tìm hiểu trường học để đón cháu **N** vào sinh sống học tập.

Đối với ý kiến của cháu **N** về việc có nguyện vọng được ở với ông bà nội và anh **D**. Thấy rằng, việc chăm sóc nuôi dưỡng con là trách nhiệm của cả bố và mẹ, việc bố mẹ không còn sống chung với nhau cũng là một thiệt thòi rất lớn đối với cháu **N**. Cháu **N** đang trong độ tuổi cần có được sự yêu thương chăm sóc của mẹ, để cho cháu phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác nên cần giao cháu **N** cho chị **V** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu **N** cho chị **V** trực tiếp nuôi con là có cơ sở.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, không chấp nhận

kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh **Nguyễn Bá D**; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Bùi Thị V** về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 10/6/2017 cho chị **Bùi Thị V** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **Nguyễn Bá D** không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Nguyễn Bá D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Phần quyết định về việc giao con chung **Nguyễn Thị Kim N**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2017 cho anh **Nguyễn Bá D** được trực tiếp nuôi dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 109/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28/7/2020 và Bản án số 16/2021/HNGD-ST ngày 18/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị bị chấm dứt kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2024.*

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc anh **Nguyễn Bá D** phải chịu 300.0000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.0000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000319 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh **D** còn phải nộp 300.000 đồng.

- Hoàn trả cho chị **Bùi Thị V** 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000986 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Quảng Trị;
- TAND TP Đông Hà;
- CC THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN THÀNH VIÊN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T